

TĂNG CƯỜNG QUAN HỆ HỢP TÁC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - HOA KỲ: PHÁT TRIỂN CÂN BẰNG, BỀN VỮNG VÀ CÙNG CÓ LỢI

Nguyễn Thùy Ngân*, Nguyễn Văn Lịch**

Ngày nhận bài: 25/05/2026 | Ngày gửi phản biện: 01/06/2026 | Ngày duyệt đăng: 23/06/2026

Tóm tắt: Sau khi bình thường hóa quan hệ ngoại giao vào ngày 12/7/1995, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã phát triển mạnh mẽ và toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Từ chỗ là cựu thù sau chiến tranh, hai nước đã vượt qua khác biệt lịch sử để trở thành Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2023. Về chính trị - ngoại giao, hai bên duy trì thường xuyên các chuyến thăm cấp cao, tăng cường đối thoại và mở rộng hợp tác trong các vấn đề khu vực, quốc tế. Về kinh tế, thương mại song phương tăng trưởng vượt bậc, từ khoảng 450 triệu USD năm 1995 lên hơn 155 tỷ USD năm 2025, đưa Hoa Kỳ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Hợp tác an ninh - quốc phòng cũng ngày càng thực chất, tập trung vào an ninh biển, gìn giữ hòa bình và khắc phục hậu quả chiến tranh. Ngoài ra, hai nước đạt nhiều kết quả tích cực trong giáo dục, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa, nhân đạo và giao lưu nhân dân. Bài viết khẳng định rằng, lòng tin, sự tôn trọng lẫn nhau và lợi ích chung sẽ tiếp tục là nền tảng để quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ phát triển sâu rộng, ổn định và bền vững trong tương lai.

Từ khóa: Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, Đối tác chiến lược toàn diện, hợp tác kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh.

Abstract: Since the normalization of diplomatic relations on July 12, 1995, Vietnam - U.S. relations have developed strongly and comprehensively across many fields. From former wartime adversaries, the two countries have overcome historical differences to establish a Comprehensive Strategic Partnership in 2023. In politics

*ThS., Giảng viên, Học viện Ngoại giao; Email: ngannt.dav@gmail.com

**PGS.TS., Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải; Email: lichnv@utt.edu.vn

and diplomacy, both sides have maintained regular high-level visits, strengthened dialogue, and expanded cooperation on regional and international issues. Economically, bilateral trade has grown remarkably, from approximately US\$ 450 million in 1995 to more than US\$ 155 billion in 2025, making the United States Vietnam's largest export market. Security and defense cooperation has also become increasingly substantive, focusing on maritime security, peacekeeping, and addressing war legacies. In addition, the two countries have achieved positive results in education, science and technology, healthcare, culture, humanitarian activities, and people-to-people exchanges. The article emphasizes that mutual trust, respect, and shared interests will continue to serve as the foundation for deeper, more stable, and sustainable Vietnam - U.S. relations in the future.

Keywords: Vietnam - U.S. relations, Comprehensive Strategic Partnership, economic cooperation, addressing war legacies.

Mở đầu

Ngày 12/7/1995, Việt Nam và Hoa Kỳ đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Từ đó đến nay, sau hơn 30 năm, hai nước đã vượt qua những khác biệt để trở thành Đối tác chiến lược toàn diện. Mối quan hệ này được xây dựng dựa trên nền tảng lòng tin, tôn trọng lẫn nhau và những nỗ lực thực chất của cả hai bên. Hai nước đã cùng nhau viết nên một chương mới, hợp tác thực chất, bền vững và hướng tới tương lai. Đối với Việt Nam, đây là kết quả của đường lối đối ngoại nhất quán: độc lập, tự chủ, đa phương hóa, hội nhập sâu rộng vì hòa bình và phát triển.

1. Quan hệ chính trị

Trước hết, hai nước đã tích cực trao đổi đoàn các cấp. Về phía Hoa Kỳ, từ tháng 7/1995 đến nay, cả năm Tổng thống Hoa Kỳ đều đến thăm Việt Nam, gồm: Tổng thống Bill Clinton (tháng 11/2000), Tổng thống George W. Bush (tháng 11/2006), Tổng thống Barack Obama (tháng 5/2016), Tổng thống Donald Trump (tháng 11/2017 nhân Hội nghị cấp cao APEC và tháng 2/2019 khi dự Hội nghị thượng đỉnh Hoa Kỳ - Triều Tiên), Tổng thống Joe Biden (tháng 9/2023). Ngoài ra, còn nhiều chuyến thăm và làm việc của các quan chức cao cấp khác.

Về phía Việt Nam, nhiều lãnh đạo cấp cao đã đến thăm Hoa Kỳ, như Thủ tướng Phan Văn Khải thăm chính thức Hoa Kỳ (tháng 6/2005), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (tháng 6/2007), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (tháng 6/2008), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (tháng 7/2013), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (tháng 7/2015), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng (tháng 9/2015), Thường trực Ban Bí thư Đinh Thế Huynh

(tháng 10/2016), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (tháng 5/2017), Thủ tướng Phạm Minh Chính (tháng 5/2022), Tổng Bí thư Tô Lâm (tháng 9/2024), cùng nhiều chuyến thăm Hoa Kỳ của các vị Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng...

Năm 2013, hai bên thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện và đến tháng 9/2023, nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện. Đây là lần đầu tiên Việt Nam nâng cấp quan hệ đối tác với một quốc gia từ mức Đối tác toàn diện lên thẳng mức cao nhất là Đối tác chiến lược toàn diện. Việc nâng cấp quan hệ này đã tạo ra một xung lực mạnh mẽ và khí thế mới cho quan hệ song phương.

Về Quốc hội, hai bên đã trao đổi đoàn cấp cao và thiết lập kênh đối thoại, qua đó tạo lòng tin chính trị và hiểu biết về hệ thống lập pháp của nhau; đã thành lập các Nhóm Nghị sĩ hữu nghị và đi vào hoạt động có hiệu quả, là “cầu nối mềm”, giúp xử lý những vấn đề nhạy cảm... Ngày 20/3/2025, Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Trần Thanh Mẫn đã tiếp Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ Steven David Daines. Hai bên đã nhất trí sẽ tiếp tục thúc đẩy quan hệ song phương, tăng cường các hoạt động trao đổi, chuyến thăm của nghị sĩ Quốc hội hai nước.

Bên cạnh đó, các bộ, ngành, tổ chức, hiệp hội và cá nhân của hai bên đã và đang tích cực triển khai hợp tác trên mười trụ cột thuộc khuôn khổ Đối tác chiến lược toàn diện. Một số cơ chế đối thoại mới đã được thiết lập, trong đó có Đối thoại giữa Bộ trưởng Ngoại giao, Đối thoại Kinh tế, Đối thoại An ninh - Thực thi pháp luật. Ngoài quan hệ song phương, hai nước đã tích cực triển khai các cơ chế đối thoại và phối hợp xử lý những vấn đề khu vực và toàn cầu, trong đó có ứng phó với biến đổi khí hậu và hỗ trợ các sáng kiến trong ASEAN và hợp tác Mê Kông.

Những quan hệ trên đã tạo nền tảng, động lực mạnh mẽ để hai nước tăng cường hợp tác toàn diện trên nhiều lĩnh vực như chính trị, an ninh, kinh tế, văn hóa, giáo dục và giao lưu nhân dân.

2. Quan hệ kinh tế

Trong giai đoạn đầu (1995-2001), kim ngạch thương mại hai chiều còn rất khiêm tốn, chỉ khoảng 450 triệu USD vào năm 1995. Tuy nhiên, việc ký kết Hiệp định Thương mại song phương (BTA) vào năm 2001 đã tạo cú hích lớn, giúp thương mại song phương tăng nhanh, đạt khoảng 1,5 tỷ USD ngay trong năm 2001. Sau đó, từ năm 2001 đến năm 2013, Hoa Kỳ dần trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Đến năm 2020, kim ngạch thương mại hai chiều đạt 90,8 tỷ USD, tăng hơn 200 lần so với năm 1995 (Mộc An, 2021).

Năm 2025 kim ngạch thương mại hai chiều đã đạt 151,85 tỷ USD, đưa Hoa Kỳ trở thành đối tác thương mại lớn hàng đầu, chiếm tới 32% trị giá xuất khẩu của Việt Nam (Đan Thanh, 2025). Đồng thời, Việt Nam thường xuyên xuất siêu lớn sang Hoa Kỳ, phản ánh vai trò quan trọng của thị trường này đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Về cơ cấu, thương mại giữa hai nước có đặc điểm nổi bật là mang tính bổ sung (complementary), không cạnh tranh trực tiếp. Đây là thuận lợi cho hai bên nói chung, cho Việt Nam nói riêng. Cùng với đó, cơ cấu xuất khẩu sang Hoa Kỳ đã chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm công nghiệp chế biến và công nghệ, bên cạnh các mặt hàng truyền thống như dệt may, da giày và nông sản. Hiện nay, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực gồm điện tử, máy tính, linh kiện, đồ gỗ, nội thất, dệt may, da giày và nông sản (tôm, cá tra, hạt điều...), với lợi thế về giá cả và chất lượng. Nhờ đó, Việt Nam duy trì mức xuất siêu lớn, đưa Hoa Kỳ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, trong khi Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ tám của Hoa Kỳ (Linh Bảo, 2025). Chiều ngược lại, Việt Nam nhập khẩu chủ yếu là tư liệu sản xuất và công nghệ như máy móc, thiết bị; công nghệ cao (hàng không, điện...); nguyên liệu (bông, đậu tương, thức ăn chăn nuôi...); dịch vụ (giáo dục, tài chính...). Đây là các yếu tố đầu vào quan trọng cho sản xuất trong nước (Nguyễn Thanh Thủy, 2025).

Như vậy, thị trường Hoa Kỳ có vai trò rất lớn đối với Việt Nam, giúp Việt Nam thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (xuất khẩu sang Hoa Kỳ đóng góp lớn vào GDP, tạo hàng triệu việc làm nhất là trong dệt may, điện tử); tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, tiếp cận công nghệ và đầu vào chất lượng cao (nhập khẩu từ Hoa Kỳ giúp nâng cấp năng lực sản xuất...).

Cùng với thương mại, đầu tư trực tiếp (FDI) giữa hai nước đã có những bước phát triển đáng kể. FDI của Hoa Kỳ vào Việt Nam đã tập trung vào các lĩnh vực then chốt như công nghiệp chế biến - chế tạo, công nghệ cao, năng lượng, dịch vụ tài chính và bất động sản. Trong hai năm 2024 và năm 2025, Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC) đã tổ chức hai đoàn doanh nghiệp sang Việt Nam với quy mô rất lớn. Nhiều tập đoàn lớn như Intel, Apple, Microsoft, Coca-Cola, Google, Apple, Amazon, Meta, Nike, General Electric... đã có mặt và mở rộng hoạt động tại Việt Nam. Sự hiện diện của các tập đoàn lớn này cho thấy sự tin tưởng vào môi trường đầu tư tại Việt Nam. Đáng chú ý, dòng FDI từ Hoa Kỳ không chỉ cung cấp vốn cho nền kinh tế, mà còn thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và tạo việc làm cho Việt Nam, đưa Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn trong chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp Hoa Kỳ. Về quy mô, Hoa Kỳ xếp thứ 11 trong số các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, với 1.501 dự án và tổng vốn đăng ký khoảng 12,3 tỷ USD

(T.Huong, 2026). Một điểm đáng chú ý là, thương mại và đầu tư của Hoa Kỳ với Việt Nam hỗ trợ khoảng 65.000 việc làm ở Hoa Kỳ, tập trung nhiều ở Texas và California.

Về phía Việt Nam, từ năm 1995 đến năm 2025, FDI của Việt Nam vào Hoa Kỳ tăng dần nhưng vẫn ở mức khá khiêm tốn. Đến cuối 2025, Việt Nam có 266 dự án, với tổng vốn đăng ký khoảng 1,4 tỷ USD, trong các lĩnh vực chủ yếu là chế biến, công nghệ, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ ăn uống và lưu trú (T. Huong, 2026).

Tóm lại, từ năm 1995 đến nay, quan hệ kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ đã phát triển vượt bậc cả về quy mô và chiều sâu, đóng vai trò quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Nhìn tổng thể, đây vẫn được đánh giá là “điểm sáng nhất” trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ.

3. Hợp tác an ninh - quốc phòng

Hợp tác an ninh - quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ đã chuyển biến từ mức rất hạn chế sang đối tác ngày càng thực chất và sâu rộng. Ban đầu, hai nước chủ yếu tập trung vào khắc phục hậu quả chiến tranh, tìm kiếm quân nhân mất tích (MIA), rà phá bom mìn và xử lý dioxin. Sau đó, từ những năm 2010, hợp tác mở rộng sang đối thoại quốc phòng thường niên, an ninh hàng hải, hỗ trợ gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, đào tạo sĩ quan, nâng cao năng lực thực thi pháp luật trên biển và hỗ trợ trang thiết bị cho Cảnh sát biển Việt Nam.

Về lĩnh vực hợp tác, Hoa Kỳ có nhiều hỗ trợ đáng chú ý về an ninh biển, giám sát, cứu hộ và năng lực thực thi pháp luật. Cụ thể, Hoa Kỳ đã chuyển giao cho Cảnh sát biển Việt Nam hai tàu tuần tra cỡ lớn, để tuần tra xa bờ, cứu hộ, giám sát biển; hỗ trợ 24 tàu tuần tra cao tốc để phục vụ tuần tra ven bờ, chống buôn lậu, tìm kiếm cứu nạn, cùng nhiều xuồng tuần tra nhỏ và thiết bị hàng hải: radar, hệ thống thông tin liên lạc, thiết bị dẫn đường, phụ tùng bảo trì. Hoa Kỳ cũng đã hỗ trợ máy bay không người lái (UAV) trinh sát cỡ nhỏ và thiết bị giám sát biển để nâng cao năng lực nhận biết tình huống hàng hải. Hoa Kỳ còn giúp Việt Nam huấn luyện và hậu cần: đào tạo sĩ quan, cứu hộ cứu nạn, y tế quân sự, gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, xử lý bom mìn, an ninh mạng.

Cùng với các hoạt động trên, hải quân Hoa Kỳ còn có nhiều chuyến thăm Việt Nam. Có thể kể đến các chuyến thăm lớn như tàu chiến Hoa Kỳ thăm Thành phố Hồ Chí Minh (năm 2003), một trong những chuyến nổi bật đầu tiên sau bình thường hóa. Sau đó là tàu đổ bộ tấn công USS Peleliu (năm 2007); USS George Washington (năm 2010). Từ năm 2016, tàu của hải quân Hoa Kỳ bắt đầu ghé Cam Ranh thường xuyên hơn. Từ năm 2018, nhiều tàu Hoa Kỳ đã thăm Đà Nẵng như nhóm tác chiến tàu sân bay USS Carl Vinson (năm 2018), đây là lần đầu tiên từ năm 1975, tàu sân bay Mỹ tới thăm Việt

Nam; sau đó là tàu USS Theodore Roosevelt (năm 2020); tàu USS Ronald Reagan (năm 2023) (United States Navy, 2023); tàu chỉ huy Hạm đội 7 USS Blue Ridge thăm Cam Ranh (năm 2024); tàu USS Tripoli cùng tàu USS Robert Smalls (năm 2025) (United States Navy, 2025). Một điểm quan trọng khác cần nhắc tới là năm 2016 Hoa Kỳ dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm bán vũ khí sát thương cho Việt Nam. Như vậy, Hoa Kỳ hỗ trợ Việt Nam chủ yếu về năng lực thực thi pháp luật trên biển, giám sát, cứu hộ và xây dựng năng lực quốc phòng.

Một điểm đáng chú ý là hai bên đã có nhiều chuyến thăm cấp cao, duy trì các cơ chế đối thoại song phương và tiếp xúc tại các diễn đàn khu vực. Về phía Hoa Kỳ, chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Quốc phòng William Cohen năm 2000 đánh dấu lần đầu tiên một Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ tới Việt Nam kể từ sau chiến tranh, tạo tiền đề cho đối thoại quốc phòng song phương. Sau đó là các chuyến thăm của các Bộ trưởng Donald Rumsfeld (năm 2006), Robert Gates (năm 2010), Leon Panetta (năm 2012), Chuck Hagel (năm 2014), Ash Carter (năm 2015), James Mattis (năm 2018), Mark Esper (năm 2019), Lloyd Austin (năm 2021), Pete Hegseth (năm 2025) (U.S. Embassy & Consulate in Vietnam, 2025). Về phía Việt Nam, nhiều Bộ trưởng Quốc phòng đã tới thăm và làm việc với Hoa Kỳ như Bộ trưởng Phạm Văn Trà (năm 2003), Phùng Quang Thanh (năm 2013), Ngô Xuân Lịch (năm 2017), Phan Văn Giang (năm 2024). Những chuyến thăm, làm việc của hai bên đã góp phần mở rộng hợp tác đào tạo, gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, khắc phục hậu quả chiến tranh và nâng cao năng lực hàng hải.

Về tổng thể, quan hệ an ninh - quốc phòng giữa hai nước mang tính chất hỗ trợ năng lực và khắc phục hậu quả chiến tranh hơn là liên minh quân sự theo nghĩa truyền thống; đã trở thành một trụ cột quan trọng, phản ánh sự tin tưởng chiến lược ngày càng tăng giữa hai nước. Điều này vừa tăng cường năng lực bảo vệ độc lập, chủ quyền và lợi ích chiến lược của mỗi nước, đồng thời góp phần duy trì ổn định và an ninh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

4. Hợp tác trong các lĩnh vực khác

Về viện trợ kinh tế giữa hai nước đã phát triển mạnh, trở thành một trụ cột quan trọng trong hợp tác song phương. Thông qua các chương trình của Cơ quan Phát triển Quốc tế (USAID), Hoa Kỳ đã cung cấp nguồn viện trợ đáng kể để hỗ trợ Việt Nam trong nhiều lĩnh vực. Ví dụ, trong khuôn khổ của chương trình hỗ trợ của Chính phủ Hoa Kỳ cho Việt Nam với thời gian kéo dài 15 năm, USAID sẽ triển khai 75 dự án về các lĩnh vực như hạ tầng giao thông, giáo dục, y tế và đặc biệt là năng lượng sạch.

Về khoa học - công nghệ, hai bên đã ký Tuyên bố hợp tác về Khoa học Công nghệ (3/2015), Dàn xếp Hành chính trong khuôn khổ Hiệp định Hợp tác sử dụng hòa bình năng lượng hạt nhân (5/2016). Năm 2018, lần đầu tiên hai nước tổ chức Đối thoại về An ninh Năng lượng tại Hà Nội. Hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được đẩy mạnh trong lĩnh vực bán dẫn, AI và thành lập Quỹ Công nghệ - An ninh - Đổi mới quốc tế (ITSE). Đây là cơ sở để tiến tới hợp tác nhiều hơn nữa về bán dẫn, khoáng sản quý hiếm, phối hợp chính sách, hệ thống mạng truy cập vô tuyến mở...

Trên thực tế, nhiều tập đoàn và tổ chức Hoa Kỳ đã góp phần đưa công nghệ hiện đại vào Việt Nam trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo và sản xuất công nghiệp. Sự hiện diện của các công ty như Intel, Microsoft, Nvidia, Qualcomm, Marvel, Synopsys... không chỉ mang lại vốn đầu tư, giúp đào tạo nguồn nhân lực, lan tỏa tri thức và kỹ năng quản trị tiên tiến, mà còn đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái công nghệ cao của Việt Nam.

Về hợp tác giáo dục, đây là kênh giao lưu lớn nhất giữa hai nước. Trong lĩnh vực này, USAID đã hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các hoạt động như cải cách giáo dục đại học; hỗ trợ các trường đại học Việt Nam nâng cao năng lực, tăng cường các chương trình liên kết đào tạo, học bổng, đổi mới sáng tạo. Hiện nay, hơn 36.000 sinh viên Việt Nam đang theo học tại Hoa Kỳ (nếu tính cả các chương trình ngắn hạn và giao lưu thì có thể lên tới khoảng 300.000 người), đưa Việt Nam trở thành nước có số sinh viên lớn nhất trong ASEAN tại Hoa Kỳ, thứ năm trên thế giới. Mỗi sinh viên, mỗi chương trình trao đổi và mối quan hệ hợp tác đều là nhịp cầu giúp tăng cường hiểu biết và bảo đảm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ tiếp tục phát triển trong tương lai (Thu Phượng, 2025).

Các chương trình trao đổi giáo viên, nghiên cứu khoa học, đại học liên kết đã góp phần tăng cường hiểu biết giữa hai nước. Ví dụ, ngày 31/3/2025, 40 giáo sư từ 21 trường đại học khác nhau của Hoa Kỳ đã đến thăm Việt Nam để hợp tác nhiều hơn nữa về giáo dục, trong đó tập trung vào lĩnh vực STEM, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ICT, bán dẫn - vi mạch, AI, tự động hóa, công nghệ sinh học, vật liệu tiên tiến, năng lượng xanh, luật quốc tế, nông nghiệp và bền vững, sức khỏe, giáo dục, Đông Nam Á học và ngôn ngữ, Việt Nam học. Đồng thời, nhiều trường đại học của Hoa Kỳ đã và đang triển khai các chương trình nghiên cứu, giảng dạy về Việt Nam, góp phần nâng cao hiểu biết của người dân Hoa Kỳ về lịch sử, văn hóa Việt Nam. Ngoài ra, nhiều trường đại học Hoa Kỳ như Đại học Purdue, Đại học bang Portland đang phối hợp với các doanh nghiệp như Intel nhằm xây dựng năng lực đào tạo và nghiên cứu tại Việt Nam (Báo Quân đội Nhân dân điện tử, 2025).

Hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh và các hoạt động nhân đạo là những hoạt động khá đặc biệt trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Trong hơn ba thập kỷ qua, các cơ quan và thể chế của Hoa Kỳ, từ Quốc hội, đến USAID, Bộ Quốc phòng, Bộ Cựu chiến binh và Nhóm làm việc về hậu quả chiến tranh, đã nỗ lực chung tay để khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước xây dựng lòng tin và tái thiết mối quan hệ với Việt Nam. Hai nước đã thiết lập khung hợp tác chính thức trong lĩnh vực này thông qua Biên bản ghi nhớ ký năm 2013 và được củng cố bằng một kế hoạch hành động hợp tác chuyên sâu vào năm 2023. Hoa Kỳ tiếp tục duy trì và tăng ngân sách cho các hoạt động khắc phục hậu quả chiến tranh ở Việt Nam, trong đó có dự án tẩy độc các điểm nóng nhiễm chất dioxin, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam/dioxin.

Kể từ năm 1991, Hoa Kỳ đã hỗ trợ hơn 155 triệu USD nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống cho người khuyết tật tại các khu vực từng bị phun rải chất độc da cam/dioxin. Đáng chú ý, từ năm 2011 đến năm 2017, hai nước đã triển khai thành công Dự án xử lý ô nhiễm dioxin tại sân bay Đà Nẵng với kinh phí 110 triệu USD do Hoa Kỳ tài trợ. Hiện nay, hai bên đang tiếp tục xử lý môi trường quy mô lớn hơn tại sân bay Biên Hòa, kéo dài trong 10 năm (2019-2029), với tổng ngân sách lên tới 450 triệu USD (Báo Nhân dân điện tử, 2025).

Hoa Kỳ cũng tài trợ cho Việt Nam các dự án về khắc phục hậu quả bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh. Tính đến tháng 1/2025, Hoa Kỳ là quốc gia tài trợ đơn lẻ lớn nhất cho các hoạt động khảo sát và xử lý bom mìn tại Việt Nam, với tổng ngân sách hỗ trợ vượt 250 triệu USD kể từ năm 1993. Hai bên còn khánh thành Thao trường huấn luyện xử lý vật nổ tại Ba Vì. Sự hỗ trợ của Hoa Kỳ không chỉ góp phần làm giảm đáng kể diện tích còn bom mìn chưa nổ, mà còn giúp nâng cao nhận thức cộng đồng về rủi ro bom mìn, cải thiện sinh kế và bảo vệ an toàn cho nhiều người dân tại đây.

Trong tìm kiếm MIA/POW, Việt Nam đã tích cực giúp tìm những quân nhân Hoa Kỳ mất tích. Trước đây, hai nước phối hợp chủ yếu để xác minh thông tin về các quân nhân Hoa Kỳ mất tích, sau đó hai bên đã triển khai các hoạt động tìm kiếm mang tính song phương hơn, bao gồm cả việc xác minh những người Việt Nam mất tích trong chiến tranh. Trong vấn đề này, các cơ quan của hai bên đã nỗ lực tra cứu hồ sơ tài liệu lưu trữ để tìm kiếm thông tin, kỷ vật, chứng tích chiến tranh để trao trả cho gia đình các bên. Một thuận lợi là phía Hoa Kỳ có kho microfilm với gần 3 triệu trang chụp chữ viết, hình ảnh di vật, kỷ vật của Bộ đội miền Bắc và Quân Giải phóng miền Nam trong kháng chiến trước năm 1975. Đây là nguồn thông tin, dữ liệu quý giá về các liệt sĩ Việt Nam (Khánh Huyền, 2025). Đến nay, Việt Nam đã bàn giao cho Hoa Kỳ hơn 1.000 bộ hài cốt, giúp nhận dạng hài cốt của 740 quân nhân Hoa Kỳ tử trận và đưa về gia đình họ (Thanh Hiền, 2025).

Quan hệ song phương cũng mở rộng về nhân đạo, như việc Hoa Kỳ đã hỗ trợ cho Việt Nam 1,75 triệu USD để ứng phó với hậu quả bão lũ ở Việt Nam trong năm 2025. Hai nước cũng đã tổ chức chương trình “Bạn bè Thái Bình Dương” đầu tiên giữa lực lượng Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương và tỉnh Quảng Trị, tập trung vào tăng cường năng lực sẵn sàng về y tế và ứng phó thảm họa.

Có thể khẳng định rằng, những hoạt động trên đã góp phần xây dựng thiện chí, làm thay đổi thái độ của người Việt Nam đối với Hoa Kỳ. Đó cũng là điều giúp hai bên bắt đầu đối thoại với nhau. Những nỗ lực này đến nay vẫn giữ vai trò vô cùng quan trọng.

Về văn hóa, nghệ thuật, hai nước đã có những hoạt động như liên hoan phim, hòa nhạc, triển lãm nghệ thuật; tuần lễ văn hóa Hoa Kỳ tại Việt Nam; nghệ sĩ hai nước biểu diễn, trao đổi, giao lưu sách, thư viện, diễn giả. Hoa Kỳ đã xuất bản một báo cáo đặc biệt mang tên “Việt Nam quan trọng với Hoa Kỳ, Hoa Kỳ quan trọng với Việt Nam”, thể hiện chiều sâu của quan hệ hợp tác.

Về y tế, nhiều bác sĩ, trường đại học, tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ đã hợp tác, hỗ trợ phục hồi chức năng, y tế cộng đồng, đào tạo bác sĩ cho Việt Nam. Hai nước đã có chương trình phòng, chống HIV/AIDS (PEPFAR) và sau đó mở rộng sang phòng, chống lao, đại dịch COVID-19. Trong giai đoạn khó khăn, hai bên đã hỗ trợ lẫn nhau: Việt Nam cung cấp khẩu trang, trang phục bảo hộ cho Hoa Kỳ; còn Hoa Kỳ hỗ trợ 44 triệu liều vaccine Pfizer cho Việt Nam, giúp tiêm phòng cho khoảng 22 triệu người, tương đương 1/5 dân số. Dù đại dịch đã lùi xa, nhưng hai nước vẫn duy trì hợp tác y tế để chuẩn bị cho các thách thức trong tương lai.

Hợp tác về các vấn đề khu vực và quốc tế cũng được hai bên tăng cường phối hợp tại các diễn đàn khu vực như APEC, ARF, ADMM+, LMI, EAS, trong đó có các vấn đề khu vực như an ninh an toàn hàng hải, củng cố đoàn kết ASEAN, đề cao vai trò trung tâm của ASEAN, triển khai Đối tác chiến lược Hoa Kỳ - ASEAN...; và các vấn đề toàn cầu như chống khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, năng lượng và nguồn nước, chống tội phạm xuyên quốc gia...

Về môi trường và biến đổi khí hậu, USAID đã hỗ trợ Việt Nam ứng phó với các thách thức dài hạn: Bảo vệ rừng, đa dạng sinh học (tại Trường Sơn, Tây Nguyên); thích ứng biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long; giảm phát thải khí nhà kính, phát triển năng lượng sạch.

Về du lịch - thăm thân - kết nối cộng đồng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam đã cùng Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN thực hiện rất nhiều dự án quảng bá du lịch Việt Nam thành công. Tháng 9/2024, hai bên đã phối hợp tổ chức Chương trình Xúc tiến du lịch - điện ảnh Việt Nam tại Hoa Kỳ với chủ đề “Việt Nam - Điểm đến mới của điện ảnh thế giới”. Nhiều đoàn làm phim Hollywood từng đến ghi hình tại Việt Nam đều chia sẻ đã có những trải nghiệm thú vị và đáng nhớ về sự thân thiện của người dân, sự hỗ trợ hết mình từ phía địa phương. Khách du lịch Hoa Kỳ sang Việt Nam ngày càng nhiều.

Cùng với các hoạt động trên, những người Hoa Kỳ gốc Việt về Việt Nam thăm gia đình, đầu tư, làm từ thiện cũng ngày càng tăng. Nhiều tình nguyện viên Hoa Kỳ đã đến để hỗ trợ dạy tiếng Anh, làm việc cùng giáo viên Việt Nam tại các trường học. Các chương trình trao đổi thanh niên, khởi nghiệp, lãnh đạo trẻ được mở rộng.

Về dân chủ - nhân quyền, hai bên tiếp tục duy trì đối thoại thẳng thắn nhằm thu hẹp các khác biệt trong vấn đề này. Hai bên đã tiến hành Đối thoại nhân quyền lần thứ 22 (tháng 5/2018), Việt Nam đón một số đoàn về nhân quyền, tôn giáo của Hoa Kỳ (Đại sứ Saperstein, Trợ lý Ngoại trưởng Malinowski...) và cử đoàn liên ngành (do Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì) thăm Hoa Kỳ.

Hợp tác giữa các địa phương của hai nước cũng không ngừng được củng cố, mở rộng, đóng góp thiết thực cho sự phát triển chung. Ngay từ tháng 4/1995, thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đầu tiên ở Việt Nam thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác với một thành phố của Hoa Kỳ (San Francisco). Đây là sự kiện có ý nghĩa biểu tượng sâu sắc, góp phần đặt nền móng cho việc hợp tác giữa các địa phương của hai nước về sau (Linh Bảo, 2025). Đà Nẵng hợp tác với Oakland và nhiều đối tác Hoa Kỳ về cảng biển, môi trường, giáo dục. Quảng Ninh hợp tác với bang Texas trong thương mại và năng lượng. Ngoài các quan hệ “kết nghĩa” chính thức, còn có rất nhiều dạng hợp tác khác như đại học với đại học, cảng biển với cảng biển, bệnh viện với bệnh viện, giao lưu cựu chiến binh...

5. Triển vọng quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ

Về chính trị

30 năm qua, quan hệ giữa hai nước luôn tiến lên, bất chấp những thay đổi lớn ở trong và ngoài nước. Điều này cho thấy, hai bên có khả năng quản lý biến động để duy trì và mở rộng hợp tác hơn nữa. Do vậy, quan hệ sẽ tiếp tục được mở rộng và đi vào chiều sâu, với sự tham gia ngày càng rộng rãi của nhiều thành phần và các bên liên quan.

Mặt khác, hai nước vẫn còn nhiều dư địa để tăng cường hợp tác hơn nữa. Nền tảng giúp quan hệ này tiếp tục phát triển vẫn dựa trên năm yếu tố: củng cố lòng tin, sự tôn

trọng và hiểu biết lẫn nhau; thúc đẩy lợi ích chung, mang lại giá trị thiết thực cho cả hai nước; hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh; thúc đẩy sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp xã hội từ chính phủ, doanh nghiệp, người dân hai nước; kết hợp hài hòa giữa mục tiêu ngắn hạn với lợi ích lâu dài (Thu Phụng, 2025).

Nhiều ý kiến cũng cho rằng, quan hệ hai nước đang đứng trước những cơ hội mới. Với lợi thế về vị thế, tốc độ phát triển và hình ảnh tích cực tại Hoa Kỳ, Việt Nam có thể tận dụng cơ hội để tăng cường quan hệ sâu rộng hơn nữa với Hoa Kỳ trong nhiều lĩnh vực. Về phía Hoa Kỳ, những cam kết về việc duy trì một khu vực Đông Á ổn định sẽ là cơ hội để hai nước tăng cường hợp tác hơn nữa. Việt Nam sẽ tiếp tục là một đối tác đáng tin cậy, có trách nhiệm, cùng Hoa Kỳ tạo dựng một tương lai tốt đẹp hơn cho khu vực và thế giới.

Về kinh tế

Quá trình cải cách kinh tế đã mang lại thành công cả trong ngắn hạn và dài hạn, giúp Việt Nam hội nhập vào chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng tốt hơn; làm cho tiềm năng kinh tế của Việt Nam ngày càng lớn. Đây là cơ hội cho các doanh nghiệp Hoa Kỳ tăng cường và mở rộng về thương mại, đầu tư, nhất là trong các lĩnh vực Việt Nam đang có nhu cầu như năng lượng, công nghệ số, dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch... Hiện các tập đoàn Hoa Kỳ đang hỗ trợ thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Việt Nam, đã coi Việt Nam là đối tác rất tin cậy. Trong khi đó, Việt Nam đã sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với Hoa Kỳ để đưa ra các biện pháp cụ thể giúp quan hệ thương mại, đầu tư phát triển ổn định lâu dài, đem lại lợi ích thiết thực cho người tiêu dùng, cũng như cộng đồng doanh nghiệp hai nước.

Các lĩnh vực khác

Ngoài chính trị, kinh tế, hợp tác của hai nước trong nhiều lĩnh vực khác cũng còn nhiều tiềm năng, như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục, y tế... Việt Nam đã đề nghị các tập đoàn, đối tác của Hoa Kỳ hỗ trợ để nâng cao năng lực sản xuất và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu; nghiên cứu thành lập trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC); nghiên cứu khả năng cung cấp các suất học bổng tài năng cho các sinh viên Việt Nam trong lĩnh vực công nghệ thông tin, lập trình, điện tử, bán dẫn, AI...

6. Giải pháp tăng cường quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ

Trong thời gian tới, để quan hệ tiếp tục được củng cố và phát huy tác dụng, hai nước cần thực hiện một số giải pháp sau:

Về chính trị

- Tiếp tục củng cố lòng tin chiến lược đối với nhau. Đây là yếu tố quan trọng nhất trong quan hệ chính trị giữa hai nước. Hai bên cần thường xuyên duy trì đối thoại giữa lãnh đạo cấp cao; tăng trao đổi giữa các bộ, ngành, Quốc hội và địa phương; minh bạch hơn về ý định chiến lược để giảm nghi ngại và tôn trọng hệ thống chính trị, thể chế và lợi ích cốt lõi của nhau.

- Tăng hợp tác trong các vấn đề khu vực và toàn cầu. Hai nước cần phối hợp nhiều hơn tại ASEAN, Liên Hợp Quốc, APEC,... cũng như trong các lĩnh vực hàng hải, khí hậu... Điều này sẽ giúp tạo thêm “độ gắn kết chiến lược”, đồng thời nâng vai trò quốc tế của mỗi bên.

- Quản lý khác biệt một cách kiềm chế và thực tế. Hiện nay, giữa hai nước vẫn tồn tại khác biệt về hệ tư tưởng, nhân quyền, cách tiếp cận an ninh và đối ngoại. Chính vì vậy, điều quan trọng là không để bất đồng phá hỏng quan hệ; phải duy trì cơ chế đối thoại thẳng thắn nhưng tôn trọng, tránh gây sức ép công khai quá mức làm gia tăng phản ứng tiêu cực. Trên thực tế, nhiều quan hệ quốc tế thành công không phải vì “không có khác biệt”, mà vì biết quản lý khác biệt.

- Tiếp tục khắc phục hậu quả chiến tranh. Đây là một yếu tố rất đặc biệt trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Hai bên cần tiếp tục thúc đẩy các hoạt động như tẩy độc dioxin, rà phá bom mìn, hỗ trợ người khuyết tật, tìm kiếm quân nhân mất tích... Những công việc này không chỉ mang ý nghĩa nhân đạo, mà còn tạo niềm tin chính trị và hòa giải lịch sử, là “cầu nối cảm xúc” quan trọng nhất giữa hai nước sau chiến tranh.

Về kinh tế

- Duy trì quan hệ thương mại ổn định. Đây là yếu tố cực kỳ quan trọng vì doanh nghiệp rất cần sự ổn định. Vì thế, hai bên cần hạn chế các biện pháp phòng vệ thương mại cực đoan; tăng đối thoại về thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa; giải quyết tranh chấp thương mại bằng cơ chế đối thoại thay vì căng thẳng công khai; minh bạch hóa quy định đầu tư và hải quan.

Mặt khác, để xử lý hài hòa vấn đề thâm hụt thương mại, Việt Nam có thể tăng nhập khẩu công nghệ, máy móc, năng lượng từ Hoa Kỳ, mở rộng mua nông sản và dịch vụ Hoa Kỳ, khuyến khích đầu tư hai chiều. Mục tiêu không phải “cân bằng tuyệt đối”, mà là giúp quan hệ thương mại phát triển ổn định và ít áp lực chính trị hơn.

- Việt Nam cần thu hút đầu tư chất lượng cao từ Hoa Kỳ, bằng cách ưu tiên các dự án công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển, công nghiệp xanh, đào tạo nhân lực, liên kết với doanh nghiệp trong nước.

Gắn với đầu tư, hai bên cần nâng cấp chuỗi cung ứng và hợp tác công nghệ cao, thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, AI và chuyển đổi số, công nghệ sinh học, công nghệ quốc phòng lưỡng dụng, năng lượng sạch.

- Tăng kết nối địa phương và doanh nghiệp hai nước, thông qua thúc đẩy kết nghĩa địa phương, diễn đàn doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư theo vùng, hợp tác cảng biển, logistics, kết nối doanh nghiệp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Hai bên cũng cần hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chuỗi giá trị, giúp doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng của doanh nghiệp Hoa Kỳ, nâng tiêu chuẩn sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi số, tăng khả năng đáp ứng tiêu chuẩn lao động - môi trường quốc tế.

Về các lĩnh vực khác

- Mở rộng hợp tác giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là cầu nối bền vững nhất giữa hai nước. Hai bên cần tăng học bổng cho sinh viên và nghiên cứu sinh, mở rộng chương trình trao đổi giáo viên - học giả, phát triển các chương trình liên kết đại học, tăng đào tạo STEM, AI, thúc đẩy học tiếng Anh tại Việt Nam và nghiên cứu Việt Nam học tại Hoa Kỳ.

- Phát huy vai trò cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ. Cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ có vai trò rất quan trọng đối với Việt Nam. Để khai thác sức mạnh của cộng đồng này, cần tăng kết nối học thuật và doanh nghiệp, mời chuyên gia Việt kiều tham gia các dự án khoa học - giáo dục, thúc đẩy hoạt động văn hóa cộng đồng, tăng hợp tác địa phương với địa phương.

- Tăng cường giao lưu văn hóa, nghệ thuật; giao lưu thanh niên và thế hệ trẻ, thông qua các hoạt động như tuần lễ văn hóa, liên hoan phim, triển lãm nghệ thuật, giao lưu âm nhạc, quảng bá ẩm thực và du lịch, trại hè thanh niên, chương trình tình nguyện.

30 năm qua, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn, “là kết quả của thiện chí, lòng can đảm và nỗ lực không ngừng nghỉ từ cả hai phía” (Báo Quân đội Nhân dân điện tử, 2025). Từ đó, có nhiều cơ sở để tin tưởng rằng, trong thời gian tới, quan hệ này sẽ ngày càng tốt đẹp hơn, như Đại sứ Knapper đã phát biểu: “Tôi cho rằng chúng ta sẽ chứng kiến bước tiến lớn trong các lĩnh vực như hợp tác công nghệ cao, chất bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán lượng tử”, và kỳ vọng: “30 năm tới sẽ còn tươi sáng hơn 30 năm vừa qua” (Thụy Miên, 2025).

Tài liệu tham khảo*Tiếng Việt:*

1. Báo Nhân Dân điện tử (2025). “30 năm bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: Điểm sáng khắc phục hậu quả chiến tranh”. <https://nhandan.vn/30-nam-binh-thuong-hoa-quan-he-viet-my-diem-sang-khac-phuc-hau-qua-chien-tranh-post893332.html>
2. Báo Quân đội Nhân dân điện tử (2025). “30 năm bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: Từ cựu thù đến đối tác chiến lược toàn diện”. <https://www.qdnd.vn/quoc-te/tin-tuc/30-nam-binh-thuong-hoa-quan-he-viet-my-tu-cuu-thu-den-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-836477>
3. Đan Thanh (2025). “Xuất khẩu sang Mỹ đạt kỷ lục gần 152 tỉ USD”. Báo Thanh niên, ngày 25/12/2025. <https://thanhnien.vn/xuat-khau-sang-my-dat-ky-luc-gan-152-ti-usd-185251225194459895.htm>
4. Khánh Huyền (2025). Trưng bày tài liệu: “30 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ”. <https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/trung-bay-tai-lieu-30-nam-quan-he-ngoai-giao-viet-nam-hoa-ky-836356>
5. Linh Bảo (2025). “Thành phố Hồ Chí Minh: Kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam - Hoa Kỳ”. <https://nhandan.vn/thanh-pho-ho-chi-minh-ky-niem-30-nam-thiet-lap-quan-he-ngoai-giao-giua-viet-nam-hoa-ky-post906890.html>
6. Mộc An (2021). “Kim ngạch thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ tăng hơn 200 lần sau 25 năm thiết lập quan hệ ngoại giao”. <https://vietnamfinance.vn/kim-ngach-thuong-mai-viet-my-tang-hon-200-lan-sau-25-nam-thiet-lap-quan-he-ngoai-giao-d74053.html?utm>
7. Nguyễn Thanh Thủy (2025). “Vietnam US Trade and Investment: Update to November 2025”. <https://www.vinex.com.vn/post/vietnam-us-trade-and-investment-update-to-november-2025?utm>
8. Thanh Hiền (2025). “Nhìn lại lịch sử 30 năm bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ qua ảnh”. <https://tuoitre.vn/nhin-lai-lich-su-30-nam-binh-thuong-hoa-quan-he-viet-my-qua-anh-20250711104437214.htm>
9. T. Hương (2026). “Quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ năm 2025: Thặng dư thương mại đạt 133,89 tỷ USD”. <https://asemconnectvietnam.gov.vn/default.aspx?ID1=2&ID8=146782&ZID1=8&utm>
10. Thu Phượng (2025). “30 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: Cùng hướng tới tương lai”. <https://thoidai.com.vn/30-nam-quan-he-viet-nam-hoa-ky-cung-huong-toi-tuong-lai-216707.html?utm>
11. Thụy Miên (2025). “Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ vững vàng cho giai đoạn mới”. <https://thanhnien.vn/quan-he-viet-nam-my-vung-vang-cho-giai-doan-moi-185250627173336948.htm>

Tiếng Anh:

1. U.S. Embassy & Consulate in Vietnam (2025). “Readout of Secretary of War Pete Hegseth’s Meetings in Vietnam with General Secretary To Lam, President Luong Cuong, and Minister of National Defence General Phan Van Giang”. <https://vn.usembassy.gov/readout-of-secretary-of-war-pete-hegseths-meetings-in-vietnam-with-general-secretary-to-lam-president-luong-cuong-and-minister-of-national-defence/?utm>
2. United States Navy (2025). “USS Robert Smalls arrive in Da Nang, Vietnam”. <https://www.navy.mil/Press-Office/News-Stories/display-news/Article/4354987/uss-tripoli-uss-robert-smalls-arrive-in-da-nang-vietnam/>